

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HS- ST
Ngày: 27/02/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thu Tr

Nghề nghiệp: Cán bộ đoàn

Nơi công tác: Huyện đoàn T.

2. Ông Nguyễn Văn Thìn

Nghề nghiệp: Công chức xã

Nơi công tác: UBND xã C, huyện T.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đình Hoà- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tri- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm (xét xử kín) vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST- HS ngày 21 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/HSST- QĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phùng Ngọc H- sinh ngày 26 tháng 4 năm 2003 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 6, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Công K, sinh năm 1975 (đã chết) và bà Khuất Thị Hồng H1, sinh năm 1980; có vợ là Nguyễn Thu Tr, sinh năm 2006 và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại khu 6, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phùng Ngọc H: Bà Bùi Thu Hà- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thu Tr, sinh ngày 12/8/2006

Trú tại: Khu 6, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V1, tỉnh Phú Thọ chuyển đến với nội dung: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V1 thụ lý, giải quyết nguồn tin: Trần Văn Th, sinh năm 1998, trú tại: Thôn Q, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy; Nguyễn Thu Tr, sinh năm 2006, trú tại: Khu 3, xã V, huyện H2, tỉnh Phú Thọ và Phùng Ngọc H, sinh năm 2003, trú tại: Khu 6, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ có dấu hiệu mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 27/4/2024 tại tổ 13, phố ĐK, phường BH, thành phố V1. Quá trình giải quyết tin báo, H và Tr còn khai nhận vào khoảng tháng 01/2022, H đã 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Tr tại nhà ở của H thuộc khu 6 xã C, hậu quả Tr có thai, ngày 21/9/2022, Tr đã sinh cháu Nguyễn Phùng Ngọc H3 tại Trung tâm y tế huyện T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành xác minh, giải quyết nguồn tin, kết quả xác định:

Tháng 12/2021, qua mạng xã hội Facebook, Phùng Ngọc H, sinh ngày 26/4/2003, trú tại: Khu 6, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương nam nữ với Nguyễn Thu Tr, sinh ngày 12/8/2006, trú tại: Khu 3, xã V, huyện H2, tỉnh Phú Thọ. Vào khoảng 17 giờ một ngày giữa tháng 01/2022 (ngày cụ thể H và Tr không nhớ), Tr một mình điều khiển xe mô tô (do thời gian đã lâu nên Tr không nhớ loại xe và biển kiểm soát) đi từ nhà của mình đến nhà H chơi, do chưa biết nhà H nên vừa đi Tr vừa gọi điện cho H để H chỉ đường cho Tr. Khi đến nhà, H và Tr nói chuyện với nhau, sau đó H rủ Tr đi vào nằm trên chiếc giường gỗ kê tại phòng ngủ của H, hai người cùng ôm, hôn nhau. Khoảng 01- 02 phút sau, khi dương vật của H đã cương cứng, Tr và H cùng tự cởi quần áo của mình, Tr nằm ngửa trên giường, H nằm đè lên người Tr rồi đưa dương vật đã cương cứng của mình vào âm hộ của Tr để quan hệ tình dục. H và Tr quan hệ tình dục với nhau được khoảng 02- 03 phút thì H xuất tinh vào trong âm hộ của Tr. Sau đó H và Tr tự mặc quần áo đi vào nhà tắm rửa ráy vệ sinh, rồi Tr điều khiển xe mô tô ra về.

Thời gian sau đó, H và Tr thường xuyên nhắn tin, gọi điện thoại nói chuyện với nhau, H nói cho Tr biết ngày 15/02/2022 H phải tập trung để nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ quân sự, H mời Tr trưa ngày 15/02/2022 đến nhà ăn cơm cùng gia đình H. Khoảng 08 giờ ngày 15/02/2022, Tr một mình điều khiển xe mô tô (do thời gian đã lâu nên Tr không nhớ loại xe và biển kiểm soát) đi từ nhà của mình đến nhà H, trên đường đi nhìn thấy có 01 cửa hàng bán thuốc tây (tên, địa chỉ cửa hàng Tr không nhớ), Tr vào cửa hàng bán thuốc này gặp một người phụ nữ khoảng ngoài 30 tuổi (Tr không biết tên), Tr hỏi và mua 01 chiếc bao cao su hết số tiền là 5.000đ, với mục đích khi gặp H nếu có quan hệ tình dục, Tr sẽ bảo H sử dụng bao cao su để tránh thai. Sau đó Tr đi đến nhà H chơi và ăn cơm cùng gia đình H. Khoảng 12 giờ ngày 15/02/2022, sau khi ăn cơm xong, H và Tr đi vào nằm trên chiếc giường gỗ kê tại phòng ngủ của H, tại đây H và Tr nằm ôm, hôn nhau được vài phút thì H và Tr tự cởi quần áo của mình. Lúc này dương vật của H đã cương cứng, Tr lấy chiếc bao cao su đã mua trước đó, dùng tay xé vỏ và đeo bao cao su vào dương vật của H. Tr nằm ngửa trên giường, H nằm đè lên người Tr và đưa dương vật đã cương cứng của mình vào trong âm hộ của Tr để quan hệ tình dục. H và Tr quan hệ tình dục với nhau khoảng 05 phút thì H xuất tinh vào bao cao su khi

dương vật của H vẫn ở trong âm hộ của Tr. H đưa dương vật ra khỏi âm hộ của Tr và tự tháo bao cao su ra khỏi dương vật. Tr tự mặc quần áo và cầm chiếc bao cao su cùng vỏ của chiếc bao cao su này vứt vào túi nilon đựng rác ở gian bếp của gia đình H. Tr đi rửa ráy vệ sinh rồi quay lại phòng ngủ nói chuyện với H. Trong lúc nói chuyện, do bản thân bị chậm chu kỳ kinh nguyệt nên Tr nói: “Đợt này thấy chậm kinh mất nửa tháng, hay là có em bé”, thấy vậy H nói với Tr: “Mua que thử thai về thử xem”.

Đến khoảng 15 giờ ngày 15/02/2022, Tr cùng gia đình H đưa H đến Ủy ban nhân dân xã C để tập trung lên đường nhập ngũ. Sau đó, Tr một mình điều khiển xe mô tô đi về nhà, trên đường về nhìn thấy có cửa hàng bán thuốc tây (tên, địa chỉ của cửa hàng Tr không nhớ), Tr vào cửa hàng gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (Tr không biết tên), Tr mua 01 que thử thai nhanh hết số tiền là 15.000đ. Khi về đến nhà, Tr vào phòng tắm sử dụng que thử thai kiểm tra qua nước tiểu thì phát hiện Tr đã mang thai. Lúc này, Tr liên lạc thông báo cho H biết, xác định Tr mang thai với H nên H bảo Tr giữ lại thai để sinh con. H gọi điện thoại nói cho chị Khuất Thị Hồng H1, sinh năm 1980, trú tại: Khu 6, xã C (là mẹ đẻ H) và chị Lê Thị D, sinh năm 1986, trú tại: Khu 3, xã V (là mẹ đẻ Tr) biết việc Tr mang thai với H. Chị H1 và chị D đã thống nhất để Tr giữ lại thai và sinh con, sau khi H thực hiện nghĩa vụ quân sự trở về địa phương và Tr đủ 18 tuổi sẽ cho H và Tr đăng ký kết hôn.

Ngày 21/9/2022, Tr được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện T khám, sau đó Tr sinh con dưới hình thức sinh mổ lấy ra 01 thai gái. Ngày 29/12/2022, Tr đến Ủy ban nhân dân xã V khai sinh và đặt tên con là Nguyễn Phùng Ngọc H3. Khi khai sinh cho cháu H3, do bản thân Tr chưa đủ 18 tuổi, Tr và H chưa đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh của cháu H3 chỉ ghi Nguyễn Thu Tr là mẹ đẻ mà không ghi tên cha. Ngày 24/01/2024, H được xuất ngũ, H đón Tr và cháu H3 về sinh sống cùng nhau tại khu 6, xã C. Ngày 14/9/2024 H và Tr đến Ủy ban nhân dân xã C đăng ký kết hôn. Thời gian sau đó, H và Tr đến Ủy ban nhân dân xã V bổ sung, thay đổi hộ tịch cho cháu H3 (Bổ sung hộ tịch của cha là Phùng Ngọc H; thay đổi họ, chữ đệm từ Nguyễn Phùng Ngọc H3 thành Phùng Nguyễn Ngọc H3). Ngày 22/10/2024, Tr đến Công an xã C làm thủ tục chuyển hộ khẩu của Tr và cháu H3 từ khu 3, xã V, huyện H2 đến cùng hộ với gia đình H ở khu 6, xã C, huyện T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành xác minh, xác định: Tại bệnh án sản khoa, mã y tế số 250132201349 của Trung tâm y tế huyện T đối với Nguyễn Thu Tr thể hiện: Hồi 14 giờ 12 phút ngày 21/9/2022, Tr được đưa đến Trung tâm y tế huyện T khám, được hội chẩn mổ lấy thai hồi 16 giờ 35 phút ngày 21/9/2022. Chẩn đoán trước phẫu thuật: Thai lần 1- 38 tuần chuyển dạ đẻ/ngôi ngược. Phẫu thuật lấy ra 01 thai gái cân nặng 2800gr, khóc to, Apgar 9 – 10 điểm, không dị tật ngoài. Sơ sinh được sinh đủ tháng, ổn định, không phải điều trị, hỗ trợ gì. Hồi 14 giờ 40 ngày 27/9/2022, Tr được ra viện.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thu Tr và Phùng Ngọc H khai nhận việc quan hệ tình dục với nhau 02 lần như đã nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, xuất phát từ tình cảm yêu đương nam nữ, Tr và H không bàn bạc thống nhất với ai; ngoài quan hệ tình dục với H, trước đó bản thân Tr không quan hệ tình dục với ai khác.

Chiếc bao cao su mà H và Tr sử dụng khi quan hệ tình dục ngày 15/02/2022, Tr khai vứt vào túi nilon đựng rác tại gian bếp của gia đình H, do thời gian đã lâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Lời khai của chị Khuất Thị Hồng H1 và của cháu Phùng Thị Ngọc H4, sinh năm 2008 (là em gái của H) xác định: Vào buổi chiều một ngày tháng 01/2022 Tr đến nhà H chơi, khi đó người nhà của H là chị H1 và cháu H4 mới biết Tr là bạn của H. Đến buổi trưa ngày 15/02/2022, Tr đến nhà ăn cơm cùng gia đình H (có H, chị H1, cháu H4 và cháu Khuất Ngọc A, sinh năm 2018 cũng là em của H) để tiễn chân H lên đường nhập ngũ. Chị H1 và cháu H4 không biết việc H và Tr có quan hệ tình dục với nhau ở phòng ngủ của H.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Ban chỉ huy quân sự huyện T, được cung cấp như sau Ngày 18/02/2022, huyện T bàn giao công dân Phùng Ngọc H nhập ngũ vào đơn vị Sư đoàn 371, Quân chủng Phòng không- Không quân đóng quân tại phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Ngày 24/01/2024, đơn vị Sư đoàn 371, Quân chủng Phòng không- Không quân bàn giao quân nhân Phùng Ngọc H hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương cho Ban chỉ huy quân sự huyện T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trưng cầu Viện pháp y Quân đội và Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định ADN để xác định cháu Nguyễn Phùng Ngọc H3 (Phùng Nguyễn Ngọc H3) có phải là con đẻ của Nguyễn Thu Tr, Phùng Ngọc H không; giám định thời gian thụ thai đối với thai nhi đã được Nguyễn Thu Tr sinh ra ngày 21/9/2022; giám định tổn thương bộ phận sinh dục đối với Nguyễn Thu Tr; giám định khả năng tình dục và HIV đối với Phùng Ngọc H.

- Tại Kết luận giám định ADN số HT349.24/PY-XNSH ngày 11/7/2024 của Viện pháp y Quân đội, kết luận: Nguyễn Thu Tr và Phùng Ngọc H là cha, mẹ đẻ của cháu Nguyễn Phùng Ngọc H3 (Phùng Nguyễn Ngọc H3).

- Tại Kết luận giám định số 04/2024/KLHS-PY ngày 25/7/2024 của Viện pháp y Quân đội, kết luận: Thời gian thụ thai đối với thai nhi đã được Nguyễn Thu Tr sinh ra ngày 21/9/2022 là trước ngày 12/8/2022.

- Tại Kết luận giám định số 42/KLXHTD/TTPY ngày 29/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ, kết luận:

- + Tổn thương bộ phận sinh dục của chị Nguyễn Thu Tr: Màng trinh rách cũ ở vị trí 03 giờ, 09 giờ; Hiện tại chị Nguyễn Thu Tr đang có 01 thai sống trong buồng tử cung, tuổi thai tương đương 09 tuần.

- + Trên cơ thể của chị Nguyễn Thu Tr không có dấu vết thương tích gì nên Trung tâm pháp y không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Tại Kết luận giám định số 43/KLKNTD/TTPY ngày 04/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ, kết luận:

- + Bộ phận sinh dục của anh Phùng Ngọc H đầy đủ bộ phận, phát triển bình thường, không có dấu vết tổn thương, đủ điều kiện để thực hiện giao hợp khi dương vật cương cứng.

- + Hiện tại anh Phùng Ngọc H không bị nhiễm virus HIV.

Tại Bản cáo trạng số: 02/CT- VKSTB ngày 15/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Phùng Ngọc H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a,d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Ngọc H khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phùng Ngọc H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Ngọc H phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt Phùng Ngọc H từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Phùng Ngọc H.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Ngọc H, do bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo.

* Bị cáo Phùng Ngọc H không tranh luận, không bào chữa.

* Người bào chữa cho Phùng Ngọc H trình bày luận cứ bào chữa: Viện kiểm sát truy tố Phùng Ngọc H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145. Bị cáo đã thừa nhận hành vi, nên về tội danh người bào chữa không có ý kiến gì. Bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn trẻ, văn hoá mới học đến lớp 8; bị cáo có tình cảm, trách nhiệm với bị hại. Việc quan hệ tình dục giữa bị cáo và bị hại được bị hại đồng ý. Hoàn cảnh của bị cáo bố mất sớm, bị cáo phải phụ giúp mẹ nuôi hai em. Hiện nay, bị cáo và bị hại là chị Tr đã kết hôn, có 01 con và chị Tr đang có thai con thứ hai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Ngọc H thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt.

Phùng Ngọc H không bổ sung ý kiến bào chữa.

* Bị hại không tranh luận, mà trình bày: Bản thân bị hại cũng có lỗi, vì khi quen bị cáo, đã không nói thật là mình sinh năm 2006, mà nói dối là sinh năm 2003. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Kiểm sát viên đối đáp: Do bị cáo và bị hại tự nguyện quan hệ tình dục, nên bị cáo mới phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, mà không phạm tội khác về xâm hại tình dục. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù là đã xem xét đầy đủ hoàn cảnh phạm tội, tình tiết của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo.

* Bị cáo Phùng Ngọc H nói lời sau cùng: Hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 em nhỏ, con nhỏ, vợ đang mang thai. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm được trở về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, Phùng Ngọc H khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện T lập, kết luận giám định... và các tài liệu điều tra khác. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Tại nhà ở của mình thuộc khu 6, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Phùng Ngọc H sinh năm 2003 đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thu Tr, sinh ngày 12/8/2006, cụ thể: Lần thứ nhất H thực hiện hành vi giao cấu với Tr vào khoảng 17 giờ một ngày giữa tháng 01/2022. H và Tr không sử dụng biện pháp tránh thai nào. Lần thứ hai H thực hiện hành vi giao cấu với Tr vào buổi trưa ngày 15/02/2022. H và Tr sử dụng 01 chiếc bao cao su để tránh thai. Hậu quả hành vi giao cấu làm cháu Tr có thai và sinh 01 con gái vào ngày 21/9/2022.

Cả hai lần H giao cấu với cháu Tr đều được cháu Tr đồng ý. Tuy nhiên, thời điểm đó cháu Tr trên 13 tuổi nhưng dưới 16 tuổi, còn H là người trên 18 tuổi, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Điều 145 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a, Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

d) Làm nạn nhân có thai;

.....”

[3]. Hành vi của Phùng Ngọc H đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em, vì vậy cần áp dụng hình phạt tù để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V1 thụ lý, giải quyết nguồn tin vụ việc có dấu hiệu liên quan đến tội phạm về ma túy, bị cáo Phùng Ngọc H tự khai nhận hành vi giao cấu với Nguyễn Thu Tr như đã nêu trên. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa Phùng Ngọc H đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy Phùng Ngọc H được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị hại (hiện nay là vợ của bị cáo) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phùng Ngọc H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặt khác, xem xét hoàn cảnh dẫn đến sự việc là do H và chị Tr có tình cảm yêu đương; hành vi phạm tội của H đã xảy ra từ đầu năm 2022; khi chị Tr đủ 18 tuổi, H và chị Tr đã đăng ký kết hôn, chung sống hoà thuận, cùng nhau nuôi con, vì vậy tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đã giảm đi đáng kể. Tuy nhiên, hiện nay tình trạng xâm hại tình dục đối với trẻ em đang là vấn nạn trong xã hội. Hình phạt đối với bị cáo vừa có tác dụng giáo dục riêng, vừa để răn đe, phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử

không cấp nhân đề nghị của người bào chữa về việc xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, mà xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với Phùng Ngọc H, xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 145 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Do Phùng Ngọc H là lao động tự do, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Sau khi Phùng Ngọc H thực hiện hành vi giao cấu với Nguyễn Thu Tr, làm Tr có thai, đã kê lại cho bà Khuất Thị Hồng Hiên là mẹ đẻ của H và bà Lê Thị D là mẹ đẻ của của Tr biết. Bà D và bà Hiên biết được sự việc mà không trình báo cơ quan chức năng là có hành vi không tố giác tội phạm, nhưng không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với họ là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập vật chứng là các giấy tờ, tài liệu được đánh số bút lục và lưu trong hồ sơ vụ án; ngoài ra không có vật chứng là đồ vật, tài sản, nên không phải xử lý.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo Phùng Ngọc H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí, được Hội đồng xét xử chấp nhận cho miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

*** Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Ngọc H phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt Phùng Ngọc H 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Phùng Ngọc H.

*** Về án phí:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Ngọc H, do bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện T;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- UBND xã C;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa